

SỐ: T12/2024



BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

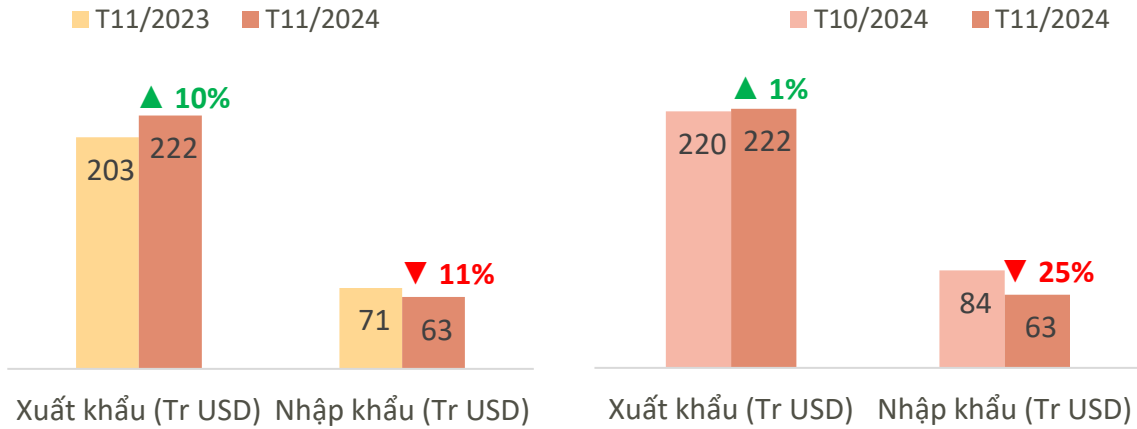
THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC

Thực hiện bởi: **AGRO@NFO**



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 11/2024

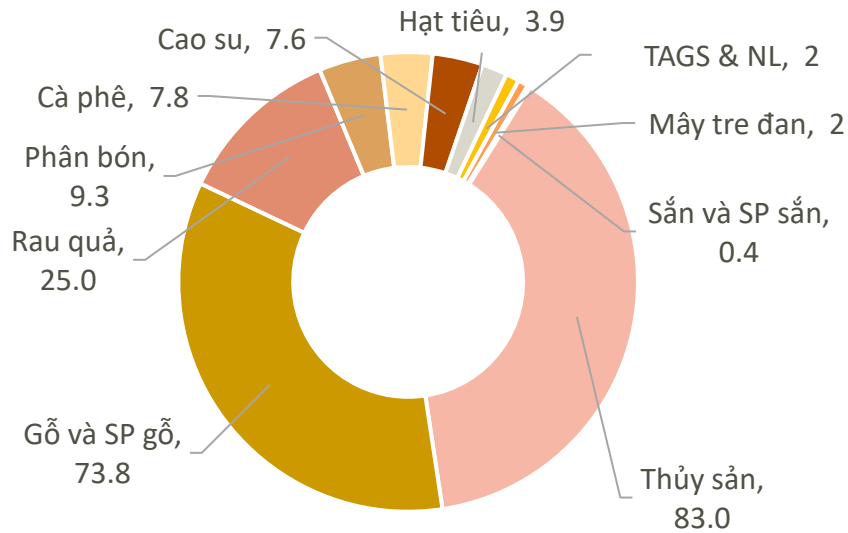
Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN– Hàn Quốc T11/2024



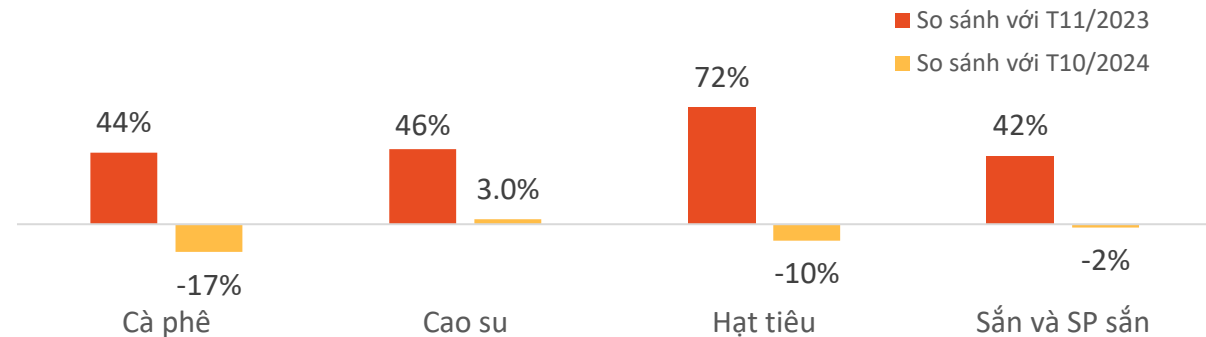
Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T11/2024 so với T10/2024



Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T11/2024



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang Hàn Quốc T11/2024 so với T11/2023 và T10/2024





Nền kinh tế Hàn Quốc giảm tốc bất chấp xuất khẩu tăng mạnh

Đầu năm 2024, cả Chính phủ Hàn Quốc và các tổ chức tài chính quốc tế lớn đều dự báo mức tăng trưởng kinh tế trong năm đạt khoảng 2,4-2,6%, với động lực xuất khẩu mạnh mẽ nhờ sự phục hồi của ngành công nghiệp chip và nhu cầu nước ngoài tăng. Tuy nhiên, mức dự báo này đã được điều chỉnh giảm xuống còn khoảng 2,2-2,3% so với dự báo trước đó mặc dù xuất khẩu chất bán dẫn vẫn tăng mạnh. Sự điều chỉnh này phản ánh nhu cầu trong nước phục hồi chậm do lãi suất cao và ảnh hưởng kéo dài của đại dịch COVID-19, gây suy giảm tiêu dùng và đầu tư.

Nguồn: Baocaovien.vn

Kinh tế Hàn Quốc đối mặt rủi ro do bất ổn chính trị

Nền kinh tế Hàn Quốc đối mặt rủi ro khi Tổng thống Yoon Suk Yeol bị đình chỉ chức vụ và Thủ tướng Han Duck Soo tạm thời giữ quyền tổng thống, gây bất ổn và làm suy yếu khả năng đàm phán thương mại. Trong khi đó, Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump sẽ nhậm chức vào tháng 1/2025, có thể áp thuế nhập khẩu trên 10% lên các hàng hóa từ Hàn Quốc.

So với năm 2017, việc tăng thuế nhập khẩu sẽ gây áp lực vào các ngành xuất khẩu chủ lực như chip, ô tô và pin. Thặng dư thương mại Hàn Quốc với Hoa Kỳ tăng từ 16,37 tỷ USD năm 2019 lên 44,4 tỷ USD năm 2023. Việc giảm thâm hụt thương mại của Hoa Kỳ trở thành mục tiêu tiềm năng của chính quyền mới.

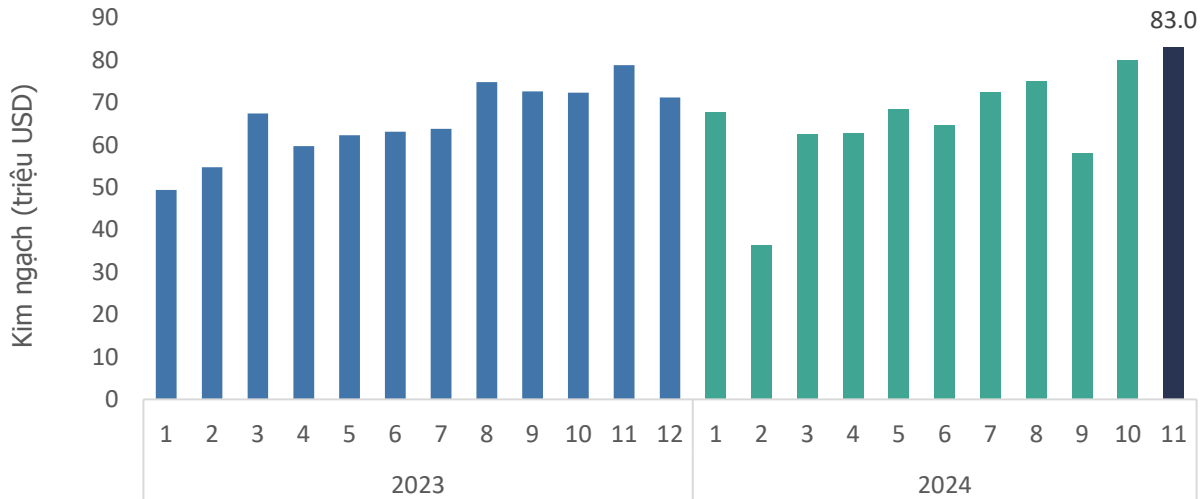


Nguồn: Baotintuc.vn



THỦY SẢN

Giá trị thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024

KIM NGẠCH

\$
83
triệu USD

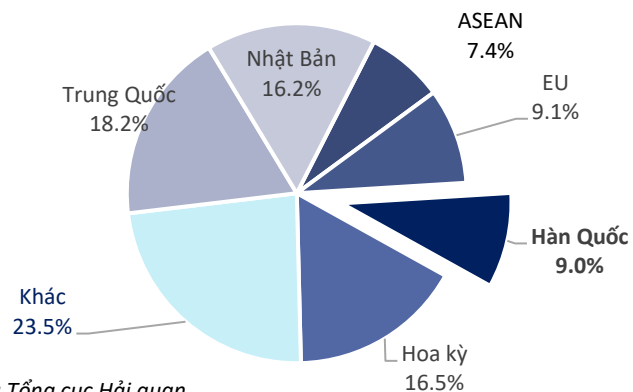
↗ Tăng **4%** so với T10/2024

↗ Tăng **5%** so với T11/2023

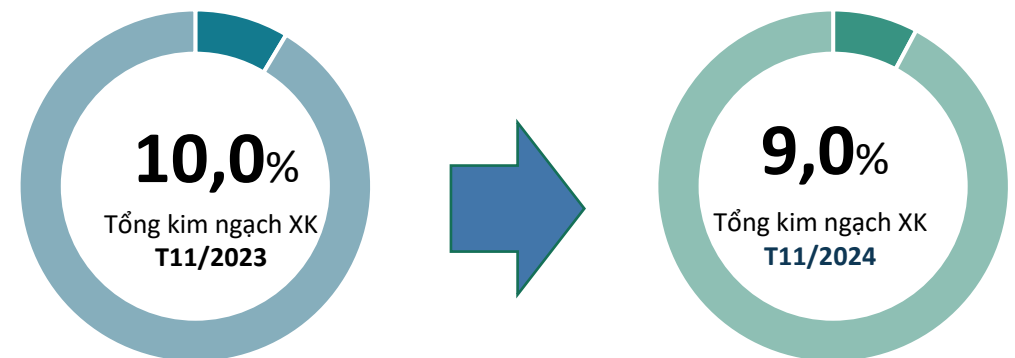
▲ Cao hơn **17,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

» Lũy kế 11 tháng 2024 đạt **731,2** triệu USD, đạt **93%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



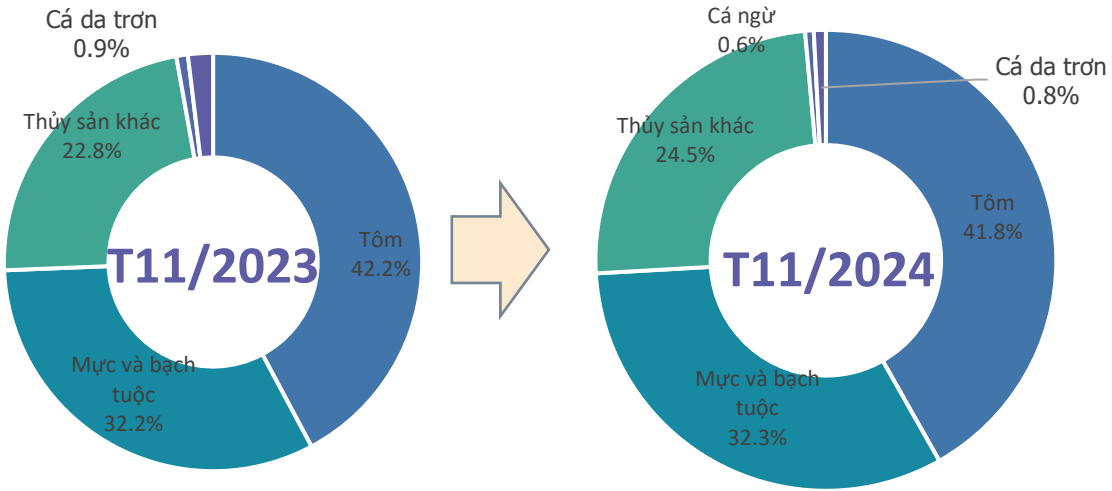
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024





THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



Tôm

Kim ngạch: **34,7** Triệu USD
 Giảm **2%** so với T10/2024
 Tăng **4%** so với T11/2023



Mực và Bạch tuộc

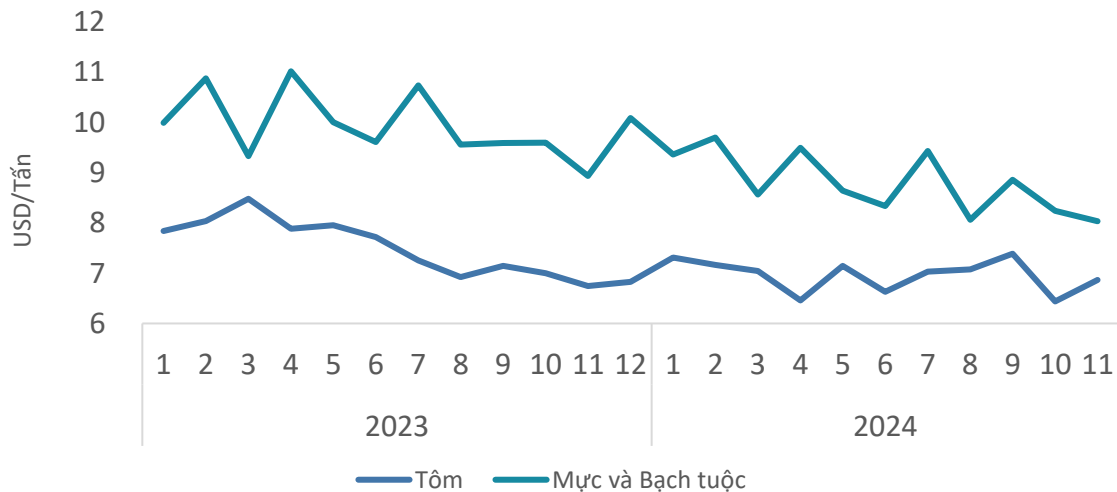
Kim ngạch: **26,8** Triệu USD
 Tăng **5,4%** so với T10/2024
 Tăng **5,6%** so với T11/2023



Cá ngừ

Kim ngạch: **0,5** Triệu USD
 Giảm **42%** so với T10/2024
 Giảm **65%** so với T11/2023

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **6,9** USD/kg; **tăng 7%** so với tháng trước; và **tăng 2%** so với cùng kỳ năm 2023.

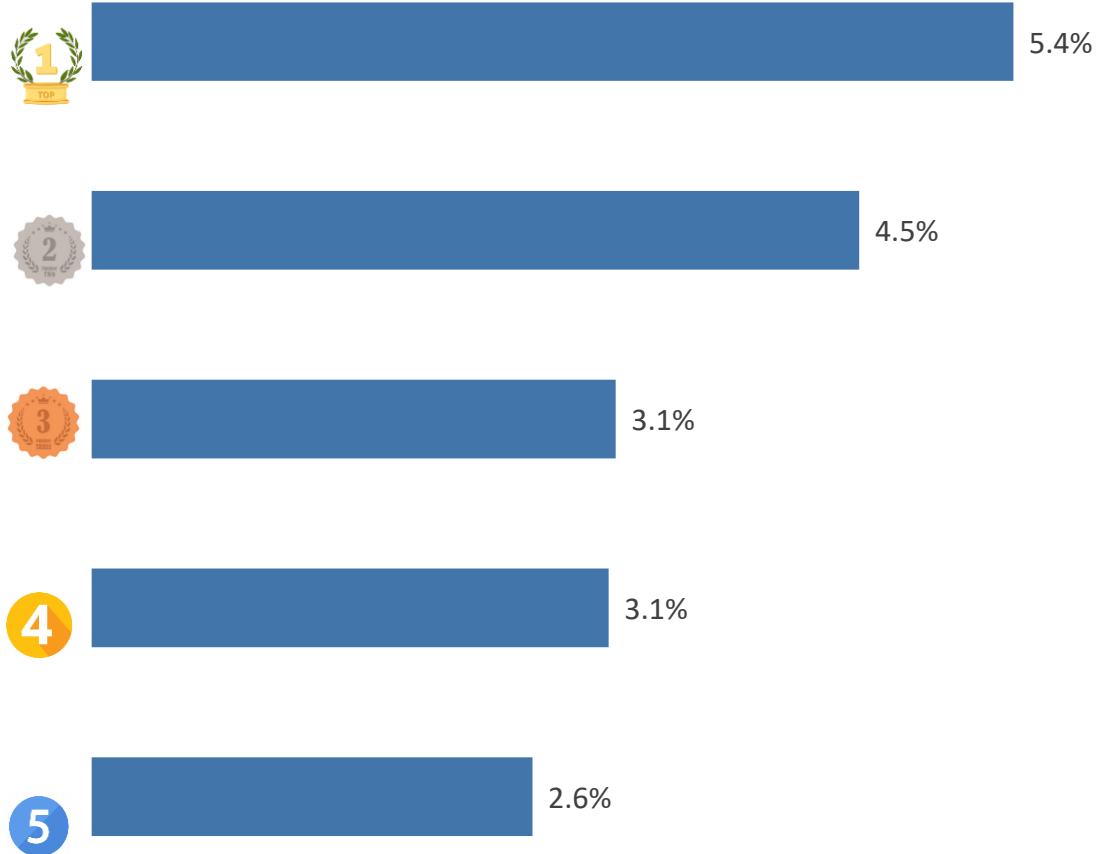
Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **8,0** USD/kg; **giảm 3%** so với tháng trước; và **giảm 10%** so với cùng kỳ năm 2023.

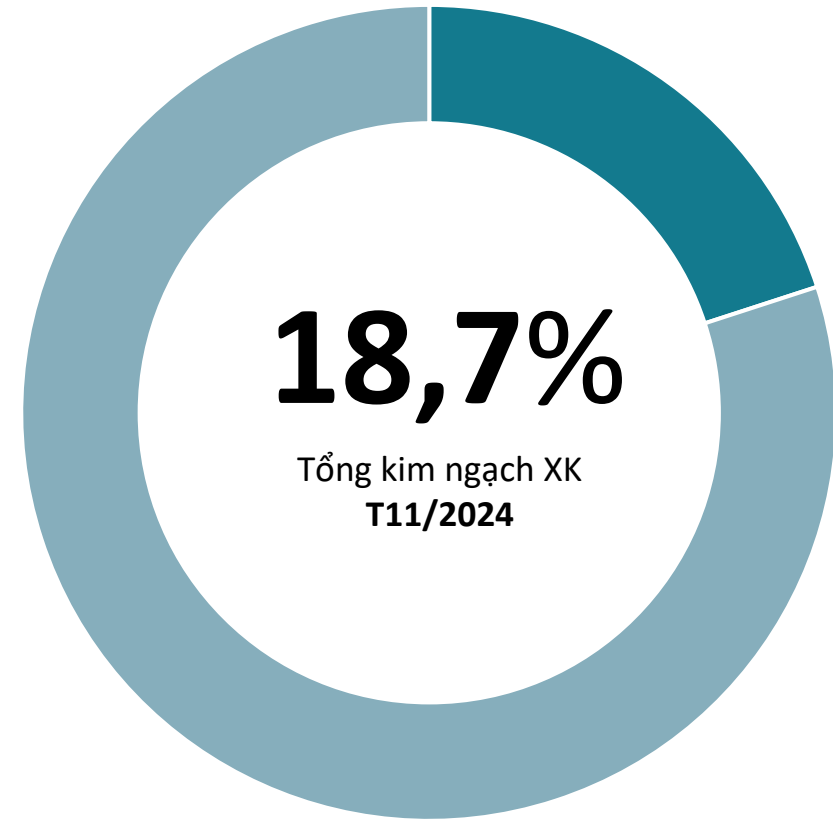


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu, T11/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu, T11/2024





01

Ngành thủy sản Hàn Quốc lên kế hoạch mở rộng thị trường xuất khẩu

Liên đoàn Hợp tác xã Thủy sản Quốc gia Hàn Quốc (NFFC) vừa công bố kế hoạch mở rộng thị trường xuất khẩu nhằm giảm phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc, bao gồm cả Trung Quốc Đại lục, Hồng Kông, Ma Cao và Đài Loan. Chủ tịch Noh Dong-jin cho biết, hiện có bốn trên tổng số 11 trung tâm hỗ trợ thương mại của NFFC đặt tại Trung Quốc.

Để khắc phục, NFFC dự kiến chuyển một số trung tâm này sang Trung Đông và Nam Mỹ vào năm 2025, đồng thời xây dựng chiến lược riêng phù hợp với từng khu vực để thúc đẩy xuất khẩu thủy sản sang các thị trường này. Ngoài ra, liên đoàn đang xem xét mở văn phòng tại Nhật Bản nhằm trực tiếp xuất khẩu và phân phối sản phẩm thủy sản, tận dụng nhu cầu ngày càng tăng đối với bào ngư, cá bơn và cá chình tại Nhật Bản.

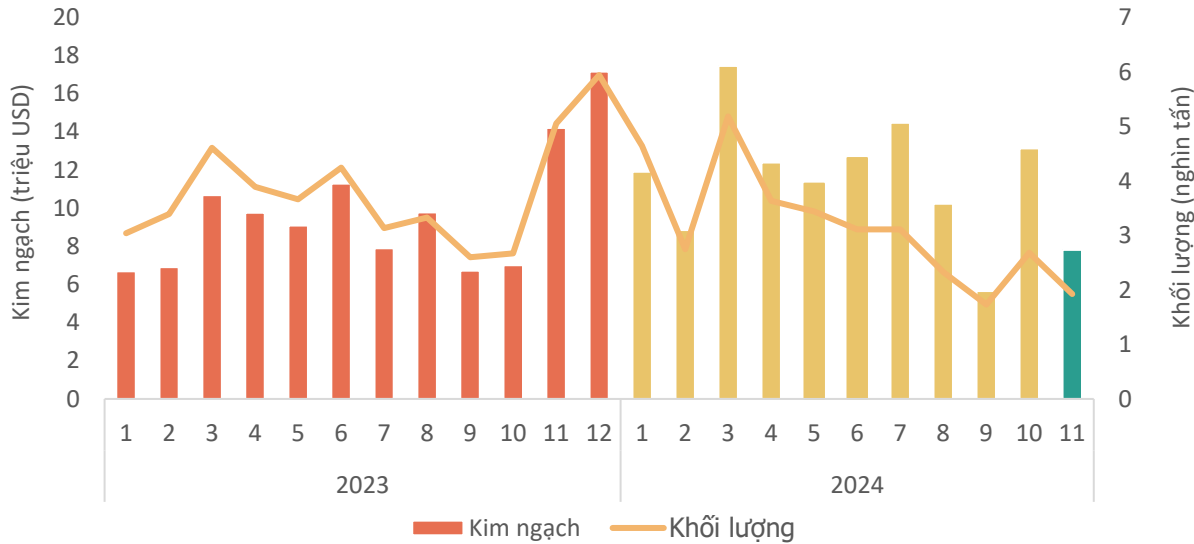


Tin liên quan



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



Kết quả xuất khẩu cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024

KIM NGẠCH

7,8 triệu USD

↘ Giảm **41%** so với T10/2024

↘ Giảm **45%** so với T11/2023

↘ Thấp hơn **2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 11 tháng 2024 đạt **125,8** tr.USD, đạt **107%** kim ngạch 2023.

KHỐI LƯỢNG

1,9 nghìn tấn

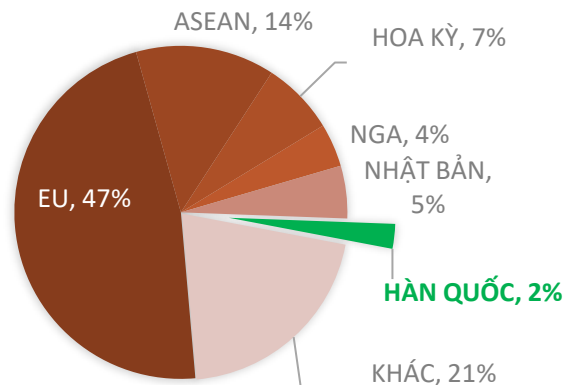
↘ Giảm **28%** so với T10/2024

↘ Giảm **62%** so với T11/2023

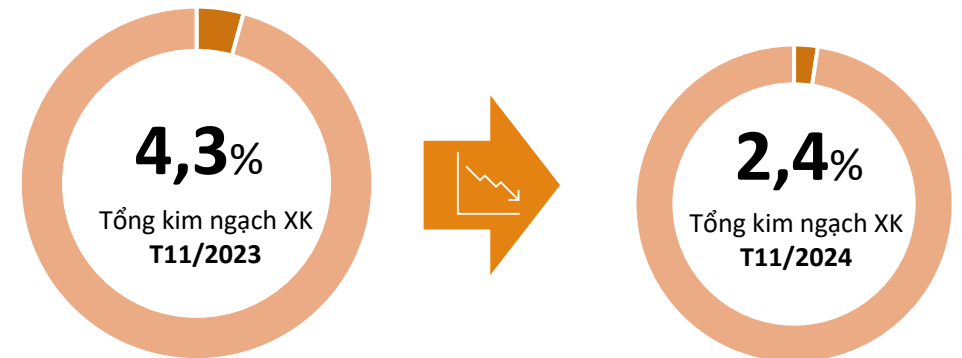
↘ Thấp hơn **1,9 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 11 tháng 2024 đạt **34,6** nghìn tấn, đạt **76%** khối lượng năm 2023.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



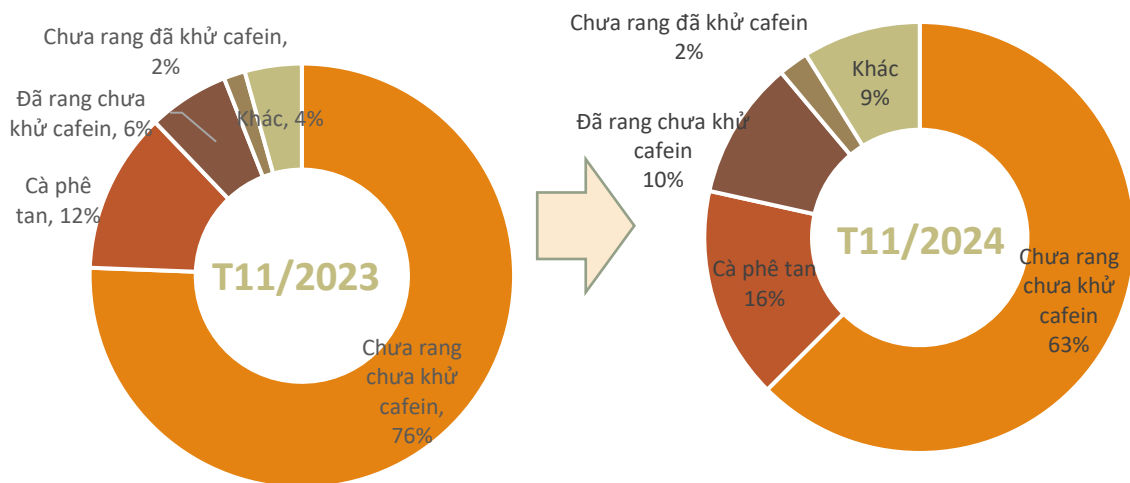
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



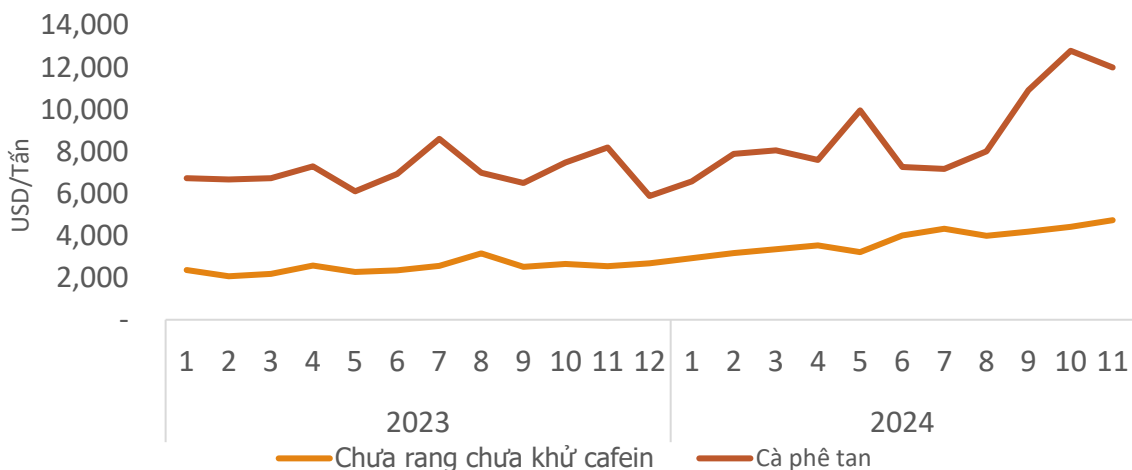


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **4,9** Triệu USD
Giảm **39%** so với T10/2024
Giảm **49%** so với T11/2023



Cà phê tan

Kim ngạch: **1,2** Triệu USD
Giảm **44%** so với T10/2024
Giảm **19%** so với T11/2023



Đã rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **0,8** Triệu USD
Tăng **13%** so với T10/2024
Tăng **5%** so với T11/2023

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **11.990** USD/tấn, giảm **6%** so với tháng trước, và tăng **47%** so với cùng kỳ năm 2023.

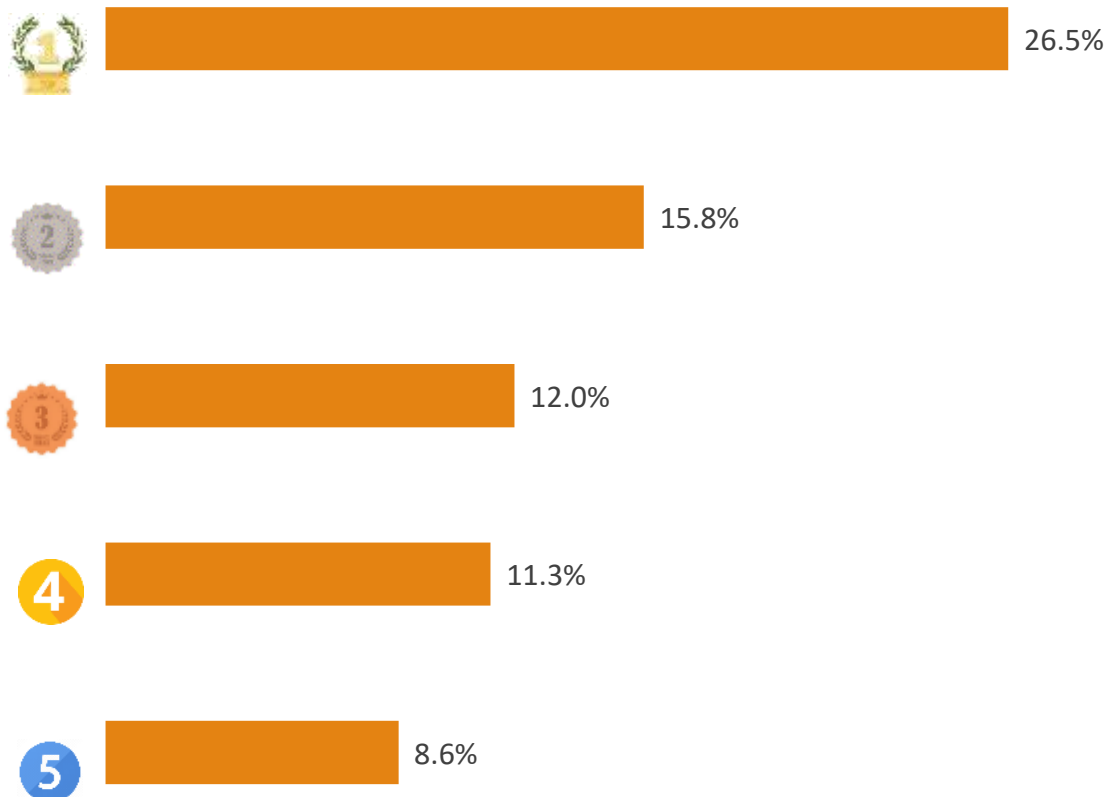
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **4.730** USD/tấn, tăng **7,3%** so với tháng trước; và tăng **82,6%** so với cùng kỳ năm 2023.

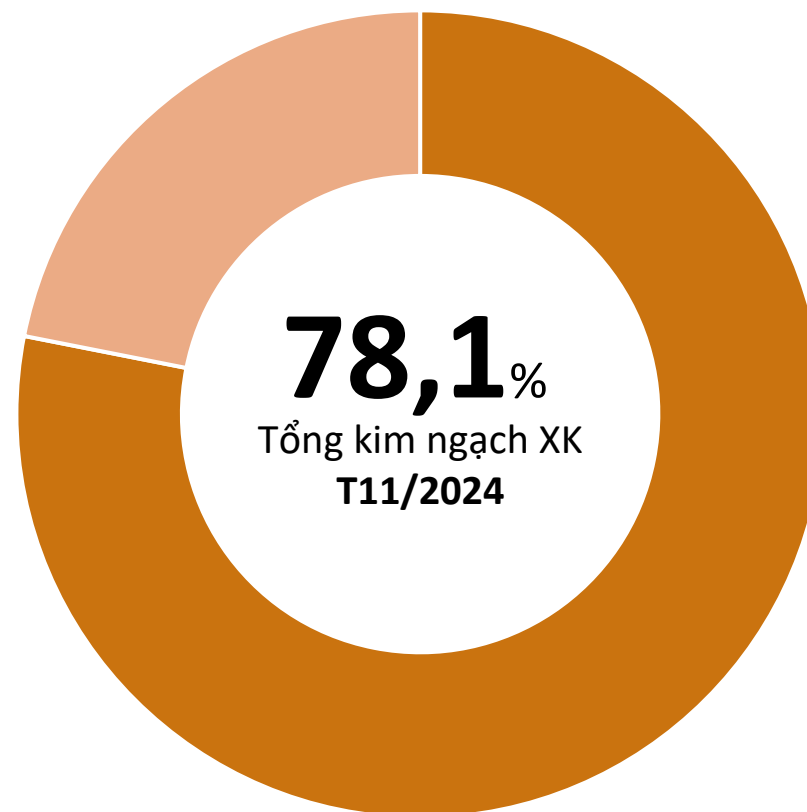


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024





CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ HÀN QUỐC



Paris Baguette, thuộc tập đoàn SPC Hàn Quốc, đặt mục tiêu đạt 12.000 cửa hàng toàn cầu vào năm 2030. Hiện có hơn 3.750 cửa hàng tại Hàn Quốc và hơn 600 cửa hàng tại 14 quốc gia, trong đó Trung Quốc là thị trường lớn nhất với 348 cửa hàng.

Chuỗi cửa hàng cũng có chi nhánh ở Đông Nam Á như Singapore, Malaysia, Việt Nam... và dự kiến mở rộng sang Brunei, Lào, Thái Lan vào 2025. Tại Mỹ và Canada, Paris Baguette có 193 cửa hàng và đặt mục tiêu 1.000 cửa hàng vào 2030. Tại châu Âu, hãng có cửa hàng ở Pháp và Anh, với kế hoạch mở 450 cửa hàng vào 2036. Paris Baguette cũng xem xét hợp tác với Caffè Pascucci để thâm nhập thị trường Ý.

Nguồn: koreabizwire.com

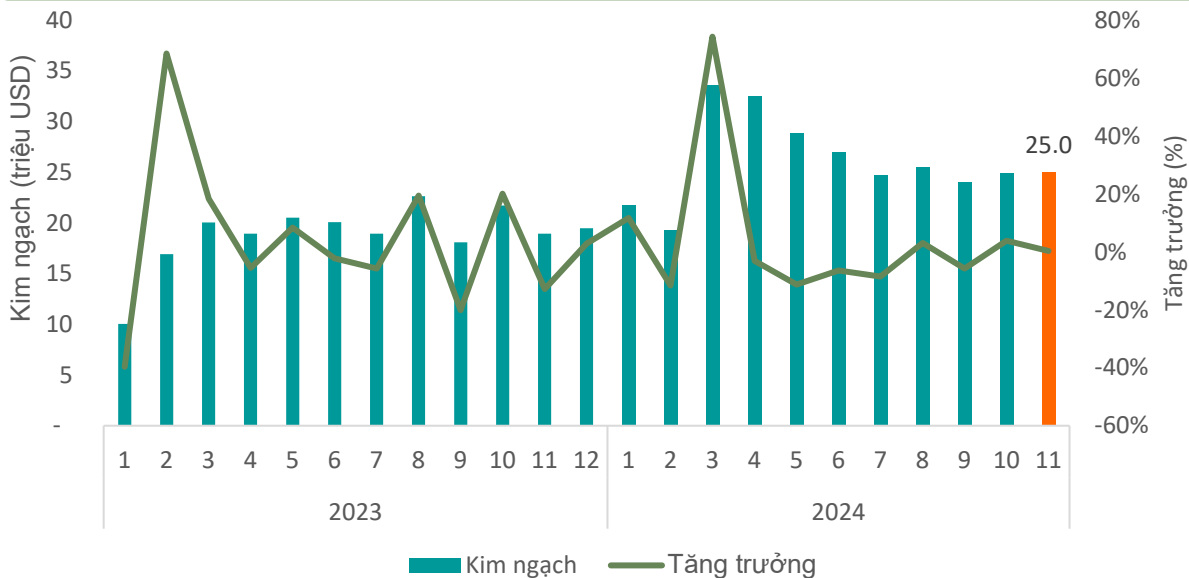


TIN LIÊN QUAN



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024

KIM NGẠCH



25

triệu USD

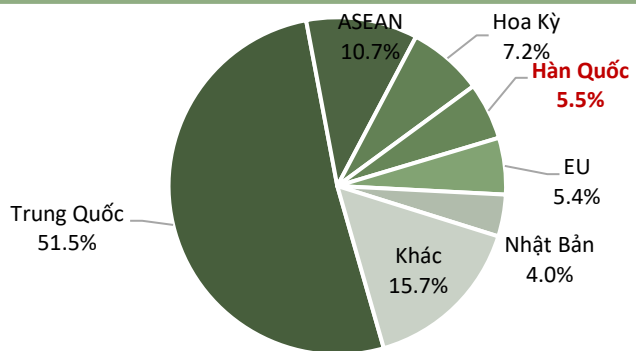
Tăng **0,3%** so với T10/2024

Tăng **32%** so với T11/2023

Cao hơn **6,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 11 tháng năm 2024 đạt **289,1 triệu USD**, đạt **128%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024

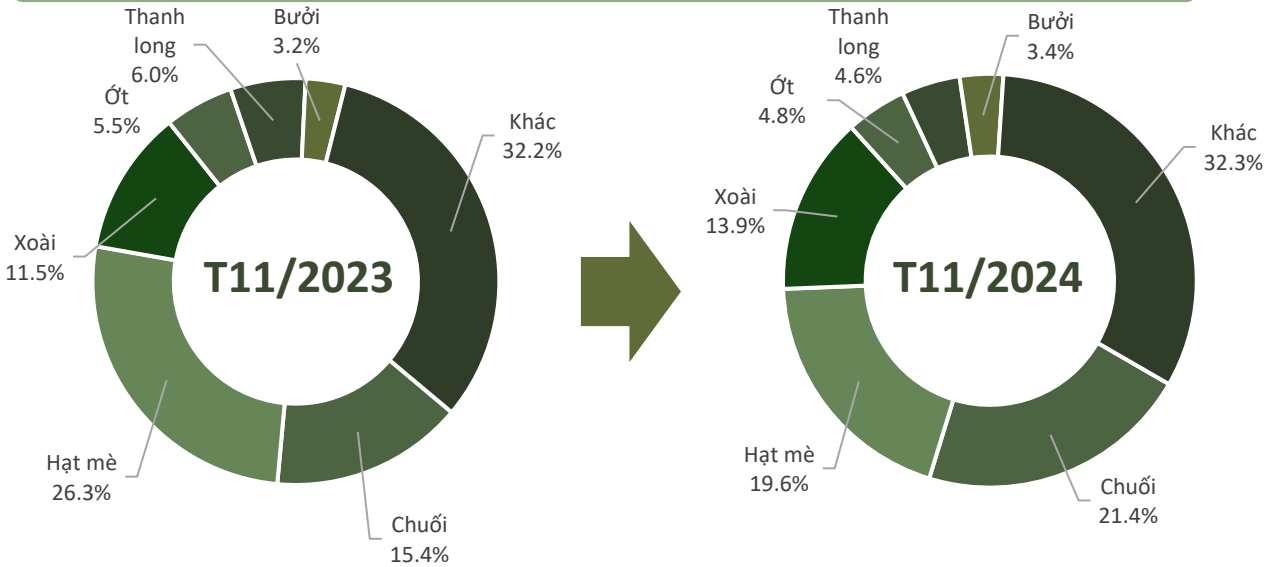


Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



Chuối

Kim ngạch: **5,4** triệu USD
Tăng **3%** so với T10/2024
Tăng **84%** so với T11/2023



Hạt mè

Kim ngạch: **4,9** triệu USD
Tăng **4%** so với T10/2024
Giảm **2%** so với T11/2023



Xoài

Kim ngạch: **3,5** triệu USD
Giảm **14%** so với T10/2024
Tăng **60%** so với T11/2023



Ớt

Kim ngạch: **1,2** triệu USD
Tăng **30%** so với T10/2024
Tăng **14%** so với T11/2023



Thanh long

Kim ngạch: **1,1** triệu USD
Giảm **21%** so với T10/2024
Tăng **1%** so với T11/2023

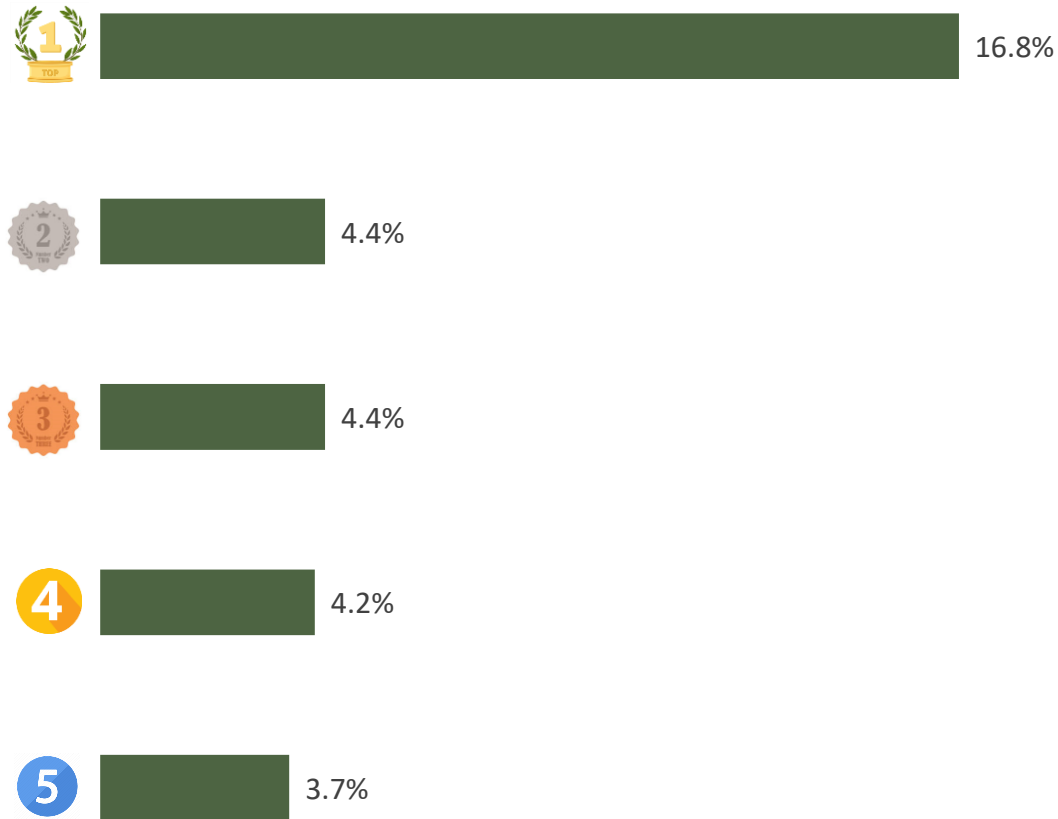


Bưởi

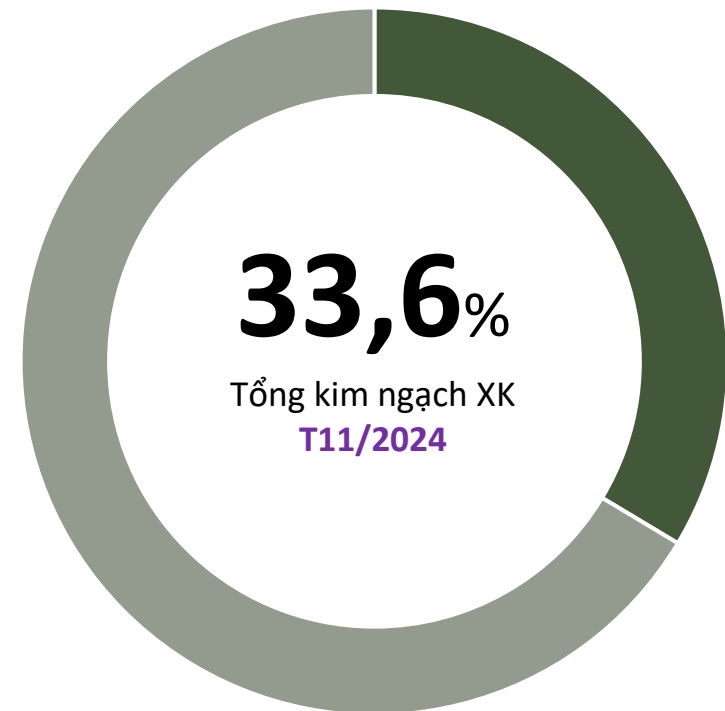
Kim ngạch: **0,85** triệu USD
Giảm **12%** so với T10/2024
Tăng **42%** so với T11/2023

RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T11/2024



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T11/2024

KIM NGẠCH



4,9
triệu USD

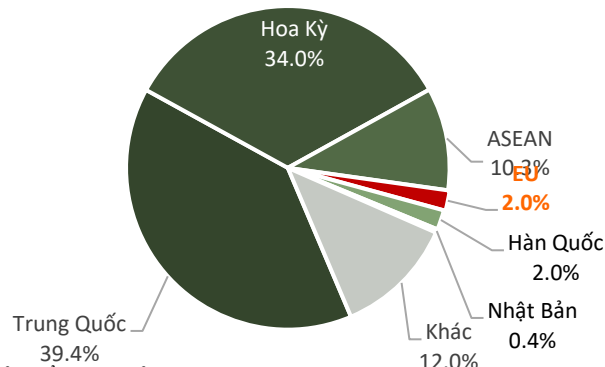
Giảm **6%** so với T10/2024

Giảm **27%** so với T11/2023

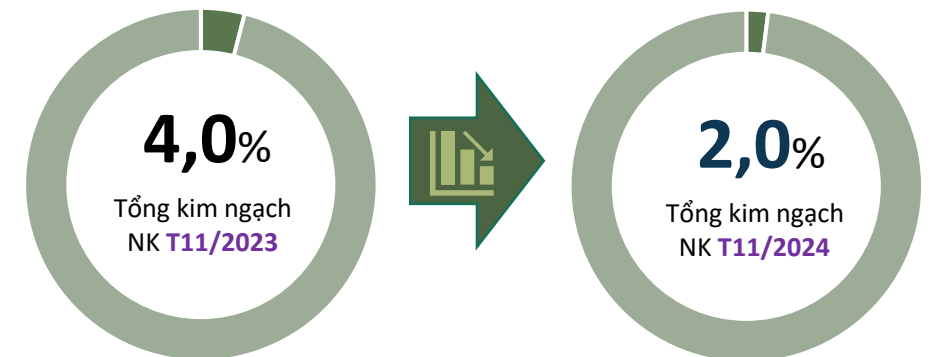
Thấp hơn **374,3 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 11 tháng năm 2024 đạt **48,6 triệu USD**, đạt **76%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T11/2024

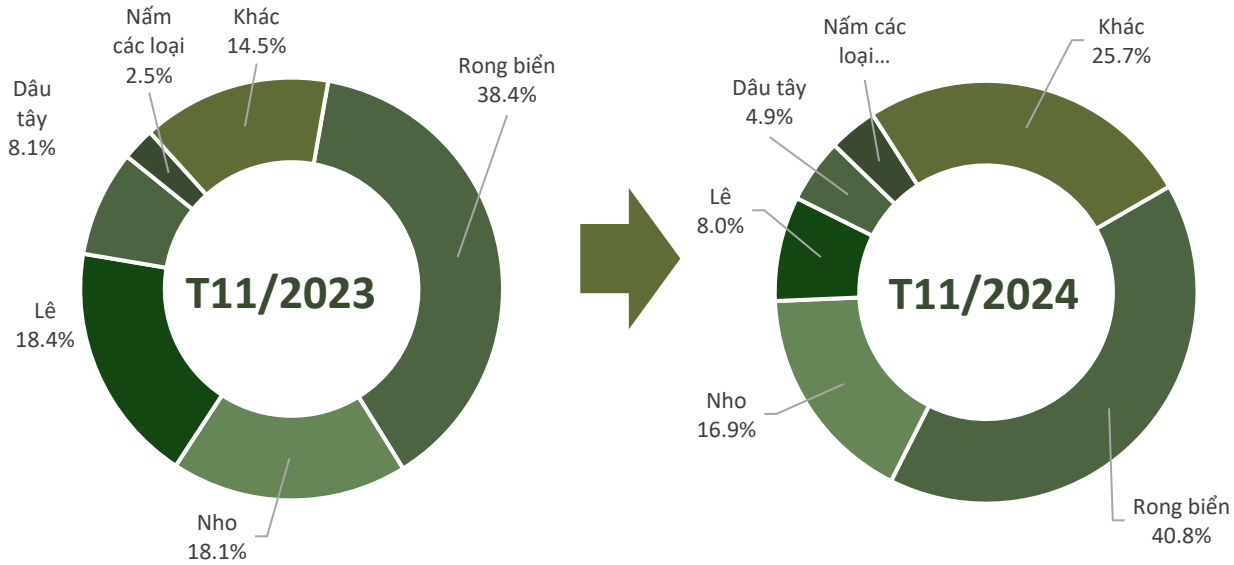


Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ thị trường Hàn Quốc, T11/2024



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T11/2024



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T11/2024



Rong biển

Kim ngạch: **2,0** triệu USD

Giảm **15%** so với T10/2024

Giảm **8%** so với T11/2023



Nho

Kim ngạch: **835,7** nghìn USD

Giảm **4%** so với T10/2024

Giảm **32%** so với T11/2023



Lê

Kim ngạch: **395,4** nghìn USD

Giảm **52%** so với T10/2024

Giảm **68%** so với T11/2023



Dâu tây

Kim ngạch: **242,5** nghìn USD

Tăng **67 lần** so với T10/2024

Giảm **56%** so với T11/2023



Nấm các loại

Kim ngạch: **182,6** nghìn USD

Tăng **1%** so với T10/2024

Tăng **7%** so với T11/2023



Hàn Quốc thắt chặt các biện pháp xuất khẩu cà chua sang Nhật Bản vì lo ngại sâu ăn lá

Cơ quan Kiểm dịch động thực vật Hàn Quốc đã công bố việc thực hiện các biện pháp nghiêm ngặt hơn đối với hoạt động xuất khẩu cà chua sang Nhật Bản. Người sản xuất cà chua phải tiến hành kiểm tra bằng cách sử dụng bẫy hai tháng trước khi thu hoạch. Quy định này dự kiến có hiệu lực vào tháng 1/2025.

Nguồn: Freshplaza.com

Hàn Quốc thực hiện chiến dịch tiếp thị hồng Jinyeong tại Indonesia

Thành phố Gimhae đang thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại để mở rộng thị trường nước ngoài cho quả hồng Jinyeong nhằm khắc phục tình trạng xuất khẩu giảm vào năm ngoái do bệnh than. Thành phố này phối hợp với Hợp tác xã Nông nghiệp Hallym tổ chức sự kiện khuyến mại giảm giá hồng ngọt tại tổng cộng 10 chợ ở Jakarta từ nga 5-22/12/2024.

Nguồn: Tridge.com

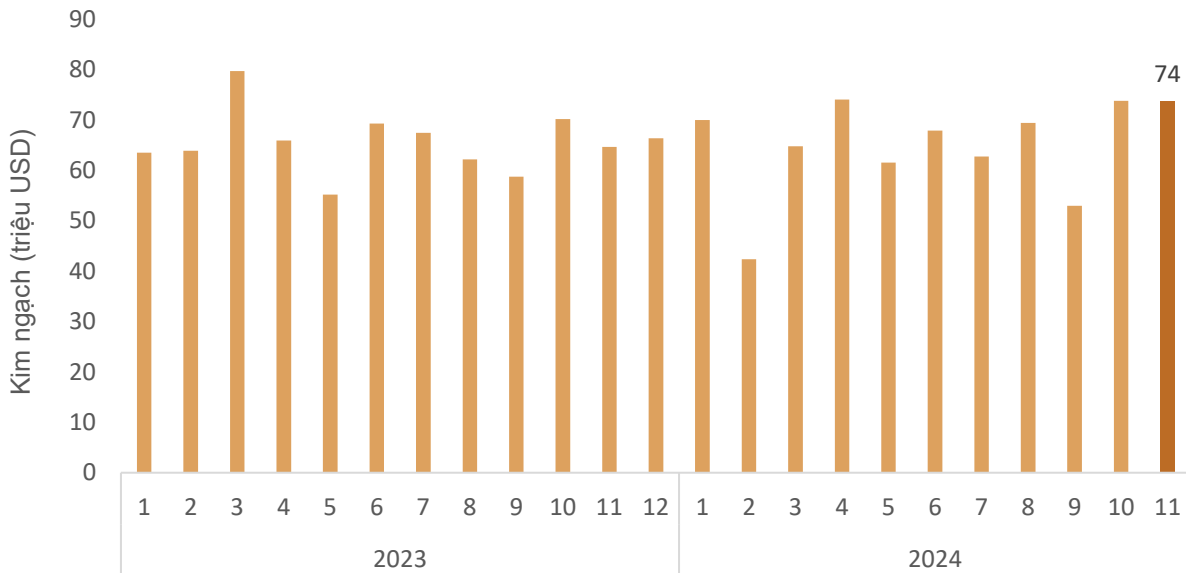


Tin liên quan



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024

KIM NGẠCH



74

triệu USD

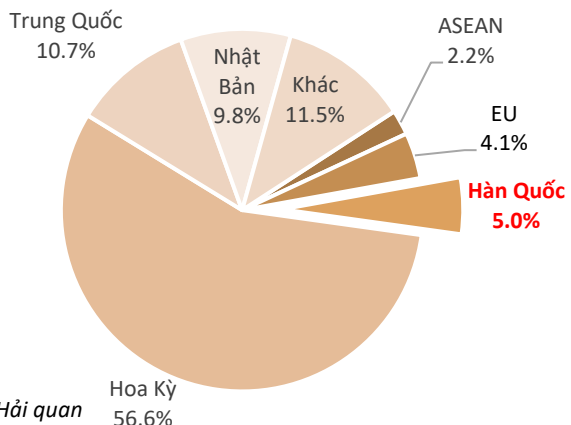
➔ Tăng **0,01%** so với T10/2024

➔ Tăng **14%** so với T11/2023

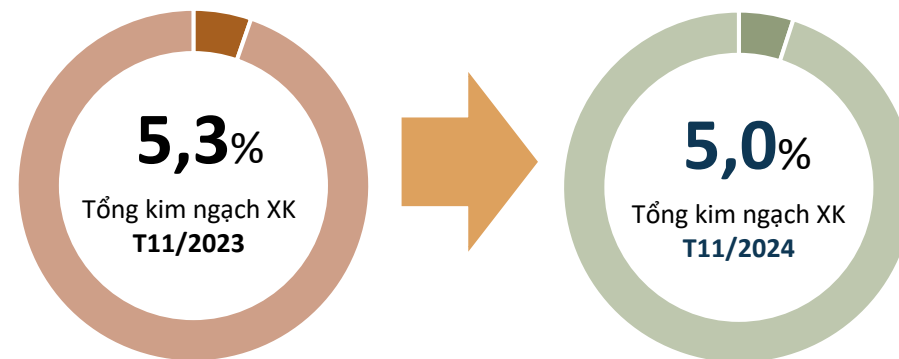
➔ Cao hơn **8,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

* Lũy kế 11 tháng 2024 đạt **713,2 triệu USD**, đạt **91%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



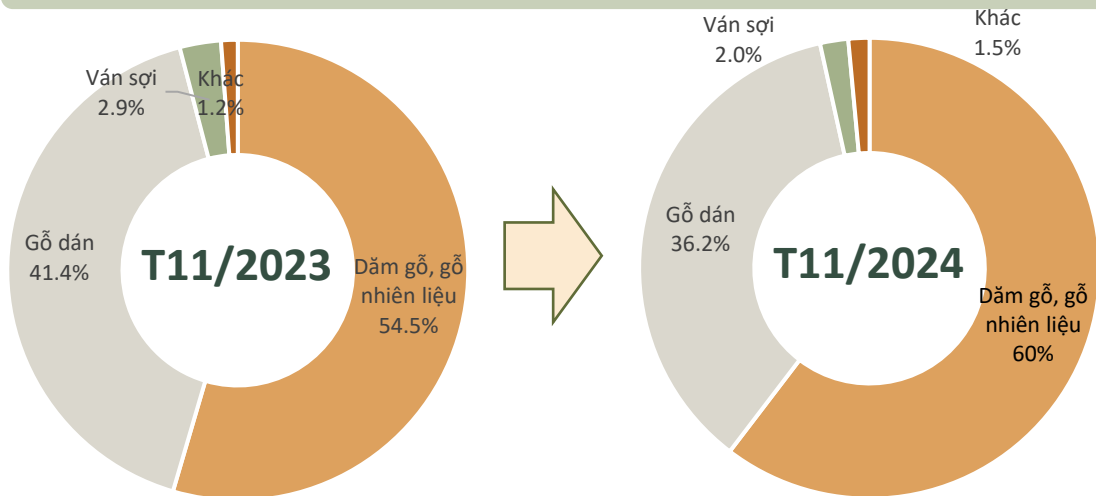
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



Dăm gỗ

Kim ngạch: **31,0** triệu USD
 Giảm **3%** so với T10/2024
 Tăng **29%** so với T11/2023



Gỗ dán

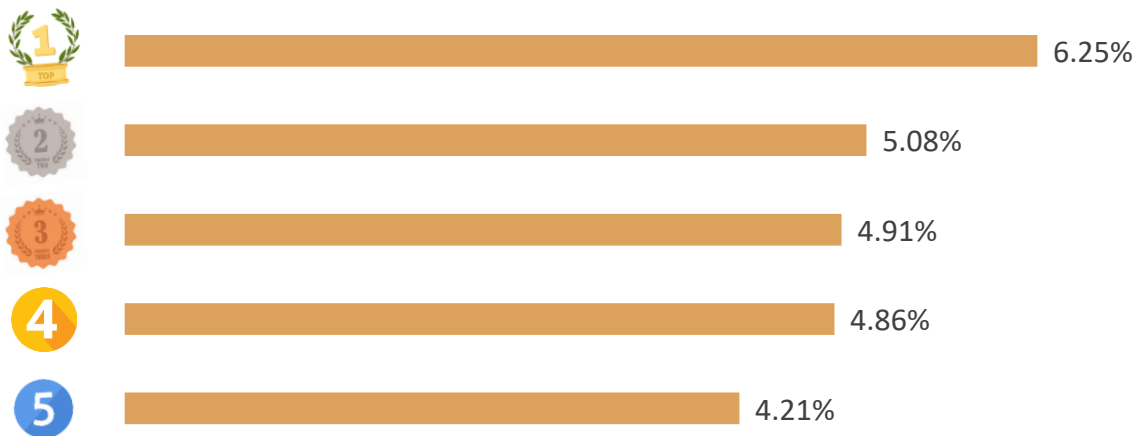
Kim ngạch: **18,6** triệu USD
 Tăng **6%** so với T10/2024
 Tăng **2%** so với T11/2023



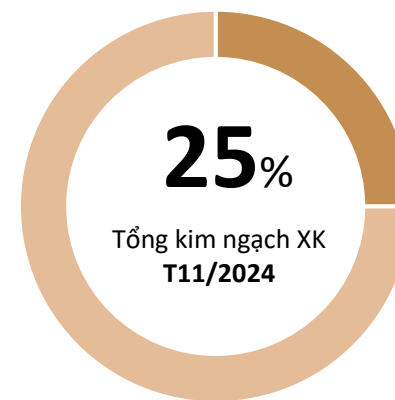
Ván sợi

Kim ngạch: **1,0** triệu USD
 Giảm **12%** so với T10/2024
 Giảm **20%** so với T11/2023

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



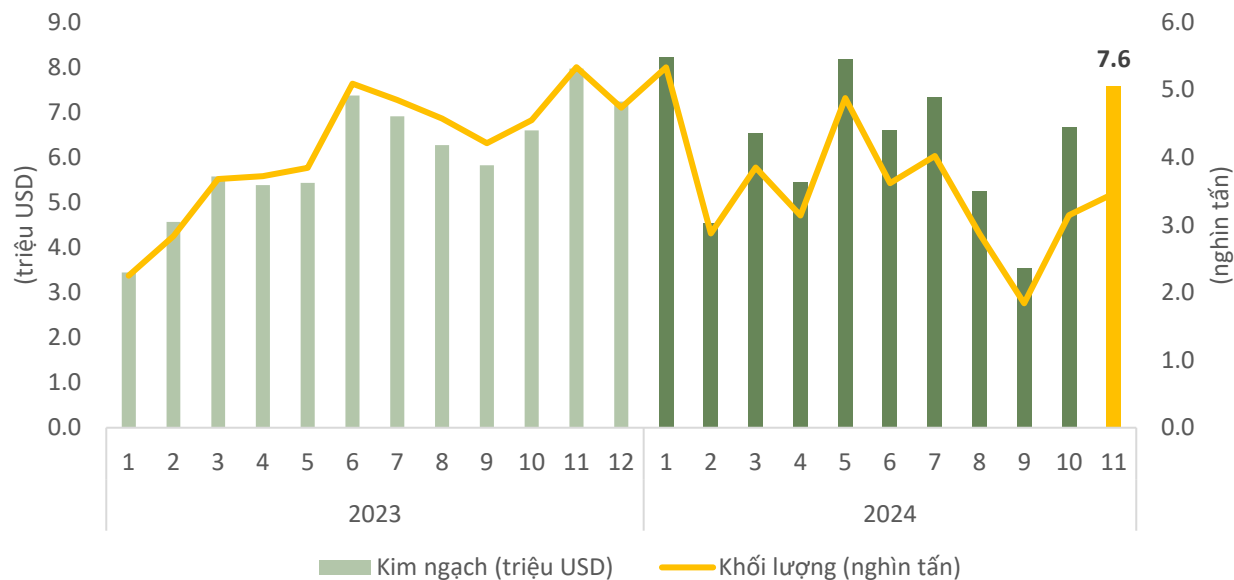
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024





CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024

KIM NGẠCH
7,57 triệu USD \$

↗ Tăng **14%** so với T10/2024

↘ Giảm **5%** so với T11/2023

↗ Cao hơn **1,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 11 tháng năm 2024 đạt **69,9 tr.USD**, đạt **96%** kim ngạch năm 2023

KHỐI LƯỢNG
3.465 tấn

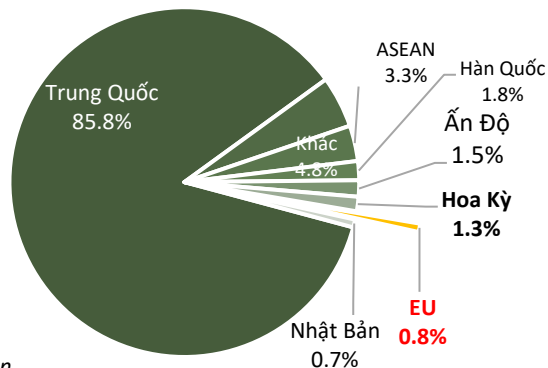
↗ Tăng **10%** so với T10/2024

↘ Giảm **35%** so với T11/2023

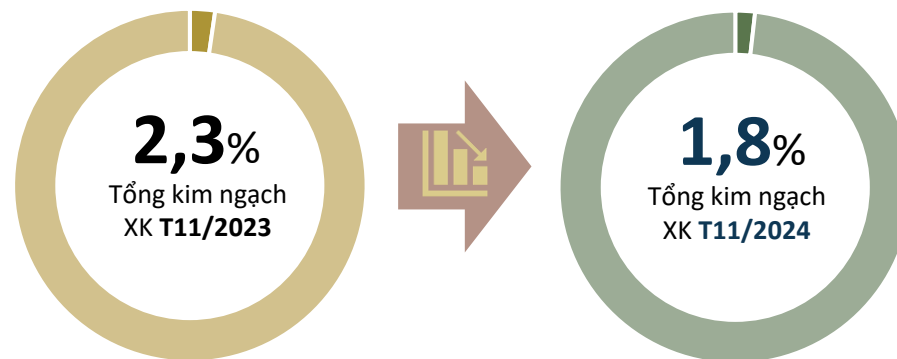
↘ Thấp hơn **675 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 11 tháng năm 2024 đạt **39 nghìn tấn**, đạt **78%** khối lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị cao su của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



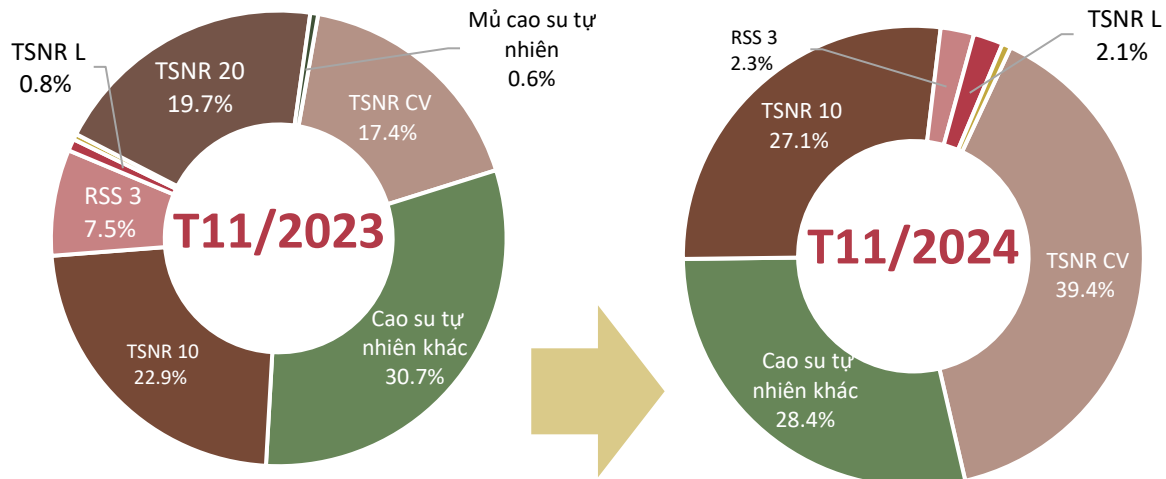
Biến động tỷ trọng giá trị cao su của VN sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024





CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **2,15** triệu USD
 Tăng **4%** so với T10/2024
 Giảm **10%** so với T11/2023



TSNR CV

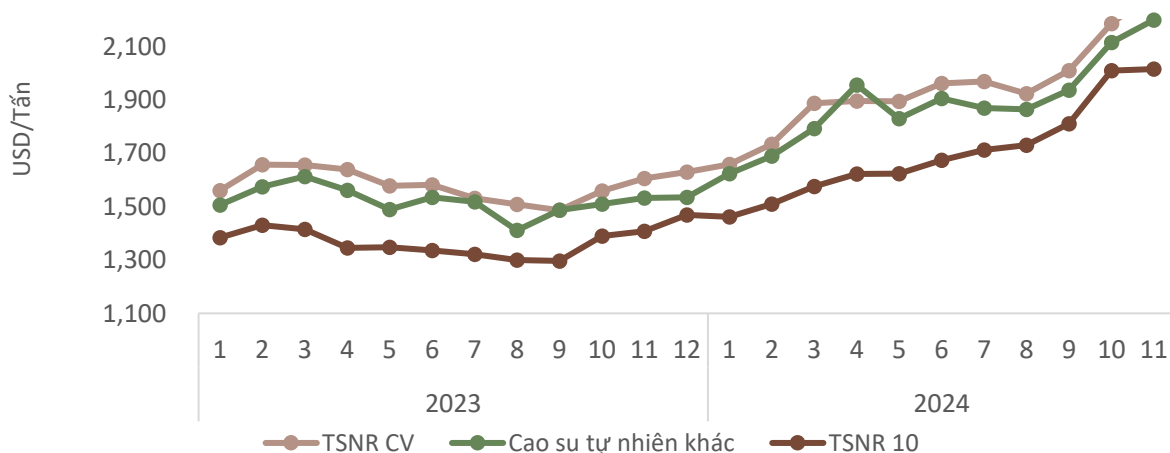
Kim ngạch: **2,99** triệu USD
 Tăng **36%** so với T10/2024
 Tăng **120%** so với T11/2023



TSNR 10

Kim ngạch: **2,05** triệu USD
 Tăng **12%** so với T10/2024
 Tăng **15%** so với T11/2023

Giá cao su Việt Nam XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **2.199** USD/tấn; **tăng 4%** so với tháng trước; và **tăng 43%** so với cùng kỳ năm 2023.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **2.303** USD/tấn; **tăng 5%** so với tháng trước; và **tăng 44%** so với cùng kỳ năm 2023.

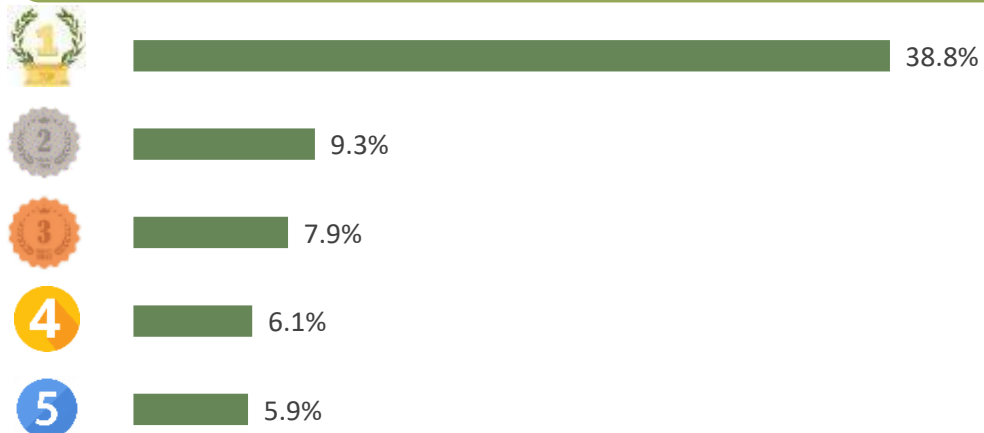
TSNR 10

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **2.015** USD/tấn; **tăng 0.3%** so với tháng trước; và **tăng 43%** so với cùng kỳ năm 2023.

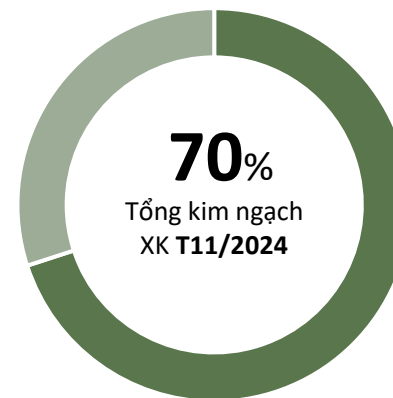


CAO SU

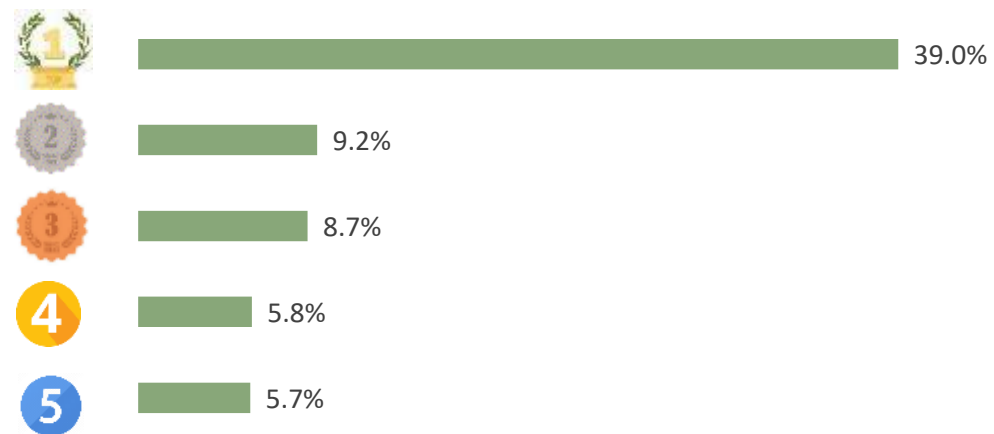
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



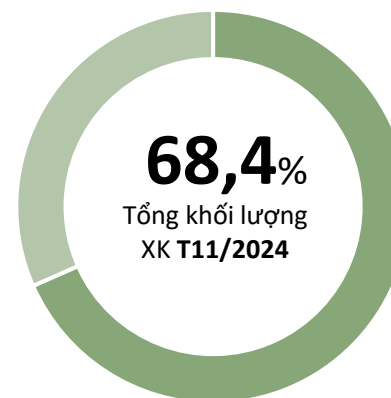
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU HÀN QUỐC



Trong 10 tháng đầu năm 2024, Hàn Quốc nhập khẩu cao su (HS 40) với trị giá 2,52 triệu USD, tăng 3,9% về về trị giá so với cùng kỳ năm 2023. Thái Lan, Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Bờ Biển Ngà và Việt Nam là các thị trường lớn nhất cung cấp cao su cho Hàn Quốc. Trong đó, Hàn Quốc tăng nhập khẩu cao su của Bờ Biển Ngà, Việt Nam, Thái Lan, Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a; trong khi giảm nhập khẩu từ Nhật Bản, Hoa Kỳ so với cùng kỳ năm 2023.

Nguồn: Cơ quan Hải quan Hàn Quốc

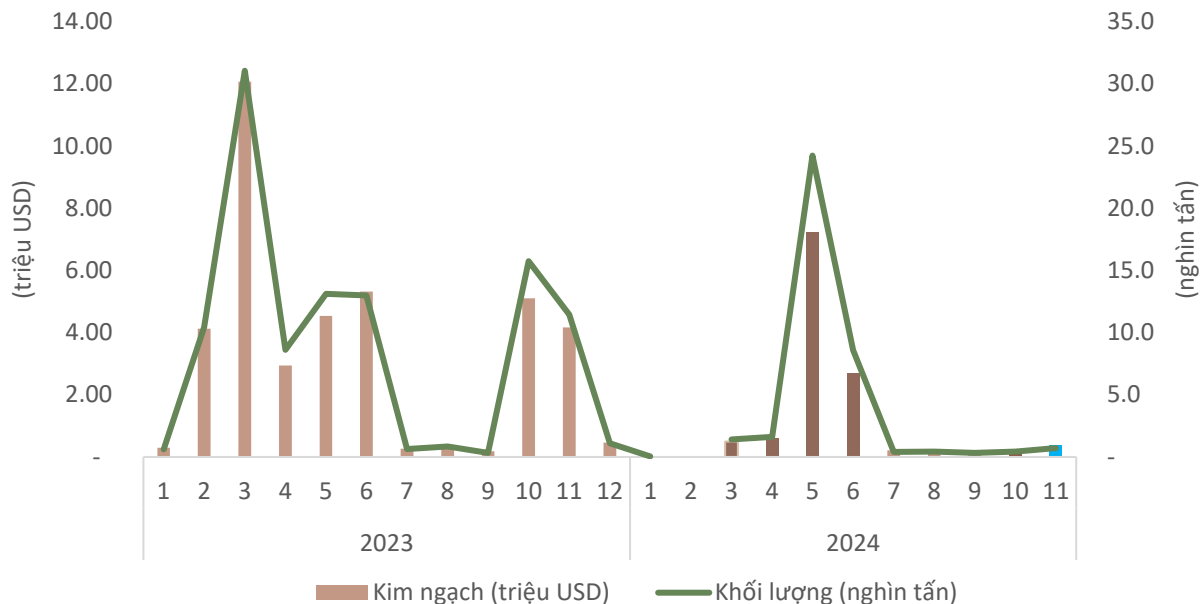


Tin liên quan



SẢN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẢN

Khối lượng và giá trị sản và sản phẩm từ sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



Kết quả XK sản và sản phẩm từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024

KIM NGẠCH

366,5 nghìn USD

↗ Tăng **65%** so với T10/2024

↘ Giảm **91%** so với T11/2023

↓ Thấp hơn **2,95 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

* Lũy kế 11 tháng năm 2024 đạt **12,25 tr.USD**, đạt **30,8%** kim ngạch năm 2023

KHỐI LƯỢNG

709 tấn

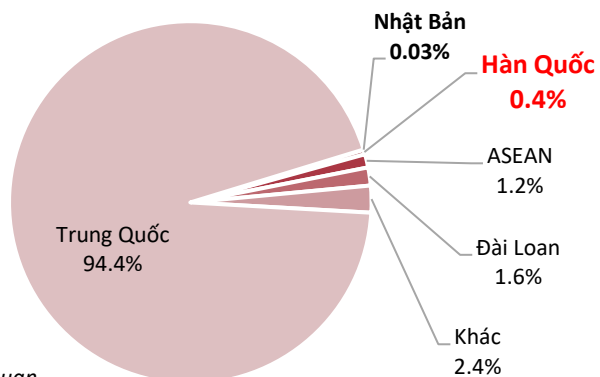
↗ Tăng **68%** so với T10/2024

↘ Giảm **94%** so với T11/2023

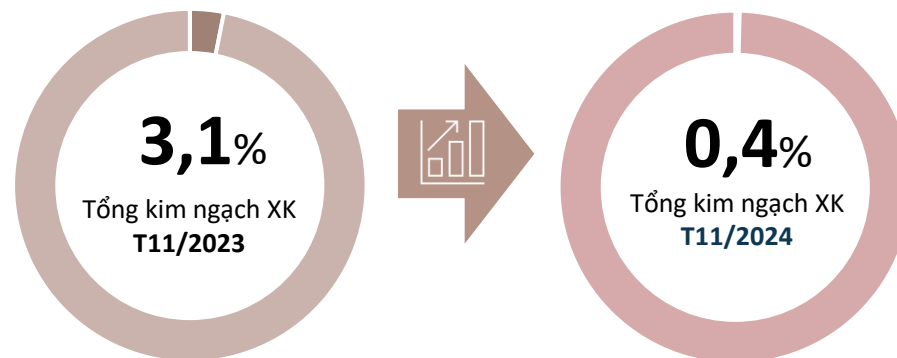
↓ Thấp hơn **8,2 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

* Lũy kế 11 tháng năm 2024 đạt **38,2 ng.tấn**, đạt **35,7%** khối lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị sản và sản phẩm từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



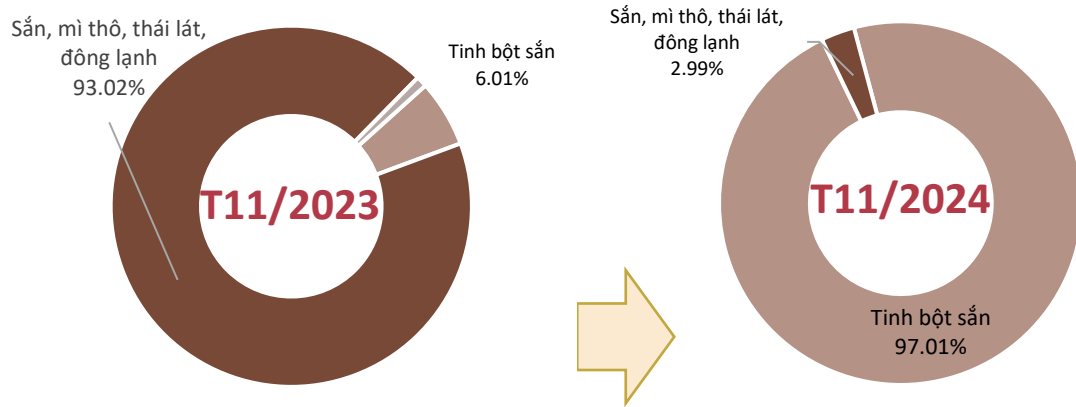
Biến động tỷ trọng giá trị sản & sản phẩm từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024





SẢN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẢN

Cơ cấu chủng loại sản và SP từ sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



Sản thô, thái lát, đông lạnh

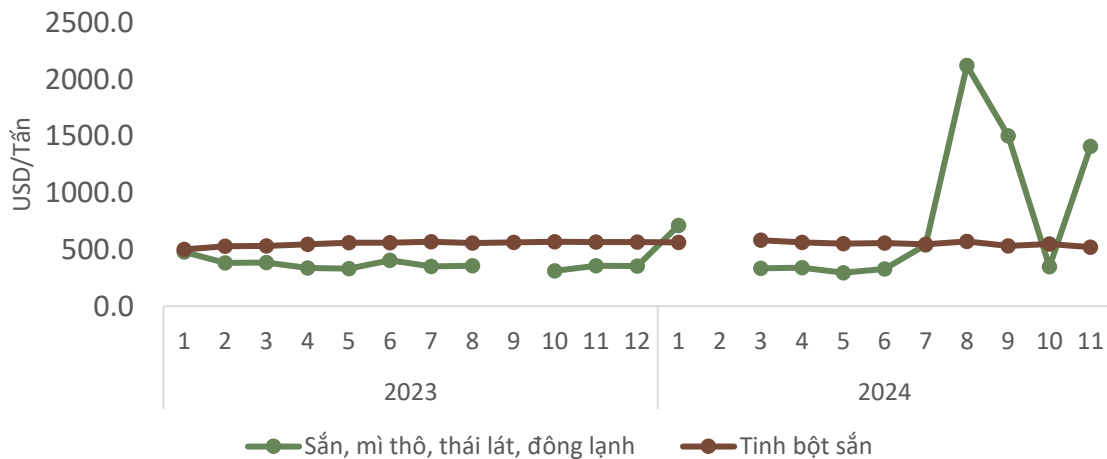
Kim ngạch: **10,9** nghìn USD
 Tăng **198%** so với T10/2024
 Giảm **99,7%** so với T11/2023



Tinh bột sản

Kim ngạch: **355,6** nghìn USD
 Tăng **63%** so với T10/2024
 Tăng **42%** so với T11/2023

Giá sản và SP từ sản XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



Sản thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **1.409** USD/tấn; **tăng 306%** so với tháng trước; và **tăng 297%** so với cùng kỳ năm 2023.

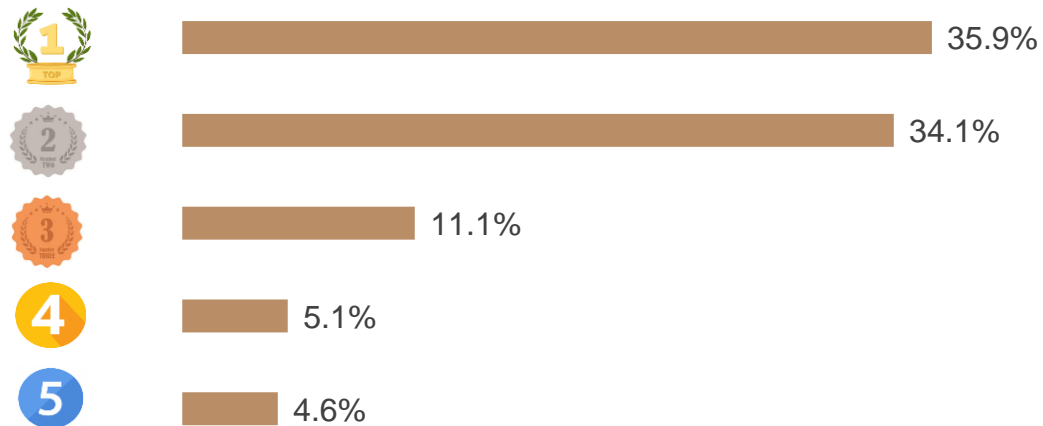
Tinh bột sản

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **518** USD/tấn; **giảm 6%** so với tháng trước; và **giảm 8%** so với cùng kỳ năm 2023.

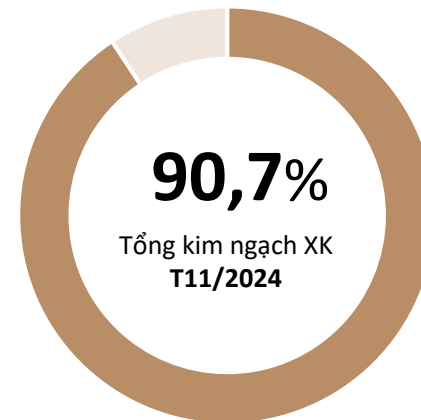


SẢN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẢN

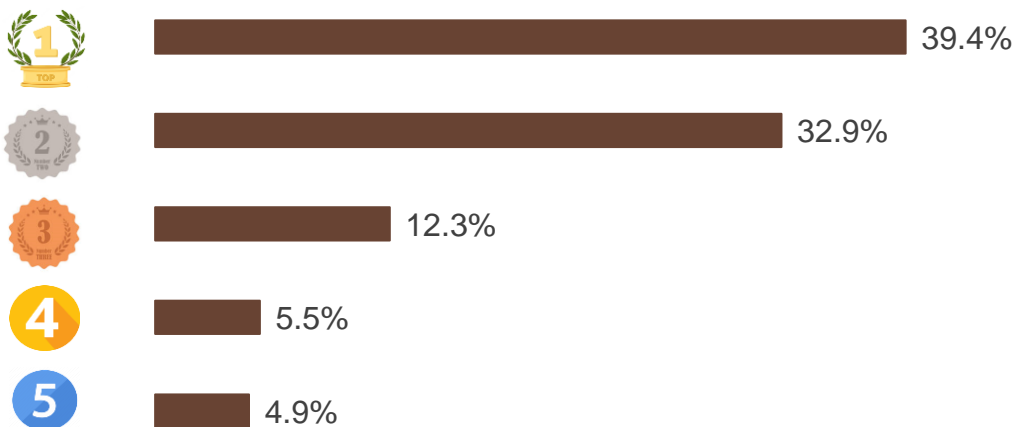
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



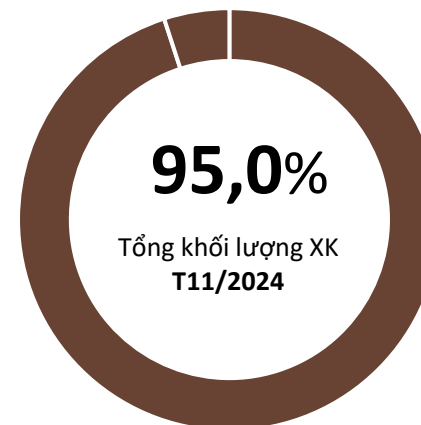
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



TOP 5 DN về khối lượng XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2024





SẴN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẴN

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG SẴN VÀ SP TỪ SẴN HÀN QUỐC



Trong 10 tháng năm 2024, Hàn Quốc nhập khẩu sắn và các sản phẩm từ sắn với giá trị 41,7 triệu USD, giảm 49,6% về về giá trị so với cùng kỳ năm 2023. Thái Lan là thị trường cung cấp sắn lớn nhất cho thị trường Hàn Quốc, chiếm 42% trong tổng lượng sắn nhập khẩu của Hàn Quốc, tiếp theo là Việt Nam (chiếm 39%), Đài Loan (chiếm 18,4%) và Trung Quốc (chiếm 0,6%).

Nguồn: Cơ quan Hải quan Hàn Quốc



TIN LIÊN QUAN

Ipsard

AGRO@INFO

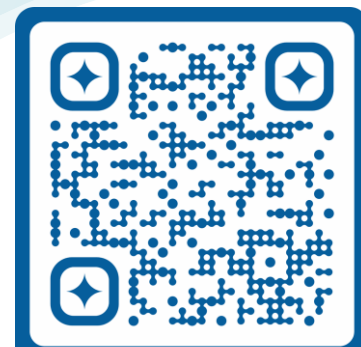
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo